TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2019/HS-ST
Ngày: 05 – 11 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Khánh

2. Ông Nguyễn Thành Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại Nhà văn hóa xã Gia Tân 2 thuộc xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/TLST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Bùi Đức Tính, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 4/A3, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đức T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1976; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất từ ngày 20/9/2019 đến nay. (*có mặt*)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Đức T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976, cùng trú tại: Số nhà 4/A3, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (ông T vắng mặt, bà P có mặt)

** Người làm chứng:* Anh Đinh Kim T, sinh năm 1991; Trú tại ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức T là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi ở nhất định và thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Vào ngày 19/9/2019, Bùi Đức T được một đối tượng tên Thái (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) cho 02 túi nilon hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/9/2019, Bùi Đức T gọi điện thoại cho Trần Minh Đ (sinh năm 2003, trú tại ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai) rủ ra quán cà phê Vườn Trúc thuộc ấp Đức Long 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để cùng sử dụng ma túy và được Đ đồng ý. Khoảng 11 giờ 45 phút, Bùi Đức T điều khiển xe mô tô biển số 60B7 – 56414 đến trước cổng quán cà phê Vườn Trúc. Trong lúc T đang dừng xe để nghe điện thoại thì bị lực lượng công an xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất kiểm tra hành chính và phát hiện trong người T có tàng trữ 02 túi nilon có chứa ma túy. Công an xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Đức T và thu giữ tang vật gồm 02 túi nilon hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất ma túy, 01 xe mô tô biển số 60B7 – 56414, 01 điện thoại Iphone 5, màu đen và số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Căn cứ Kết luận giám định số 1126/PC09 - GĐMT ngày 26/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5903 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P khai: Bà là mẹ của bị cáo, điện thoại Iphone 5 và số tiền 700.000 đồng là của bà đã cho bị cáo. Bà đã nhận thay cho bị cáo toàn bộ tài sản trên và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đức T khai: Ông là cha của bị cáo. Xe mô tô biển số 60B7 – 564.14, nhãn hiệu Honda là của ông. Việc Tính sử dụng xe đi sử dụng ma túy ông không biết, ông yêu cầu được nhận lại xe.

Quá trình điều tra người làm chứng anh Đinh Kim T khai: Anh không quen biết với Phạm Đức T. Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 20/9/2019, anh đang trên đường về nhà tại xã Gia Tân 2, đi ngang qua quán cà phê Vườn Trúc thì thấy lực lượng Công an đang kiểm tra một người thanh niên mặc áo khoác màu đỏ, phát hiện 02 túi nilong chứa tinh thể màu trắng. Người thanh niên khai nhận 02 túi nilong trên là ma túy, mang đến quán cà phê Vườn Trúc để sử dụng. Sau khi làm việc tại Công an thì được biết thanh niên cất giấu hai túi nilong có tên là Bùi Đức T. Ngoài ra anh không biết nội dung gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT.VKS-TN ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 năm 03 (ba) tháng tù giam.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0,5723 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 20/9/2019, tại ấp Đức Long 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Bùi Đức T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy trong người, có khối lượng 0,5903 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn đủ để nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của bị cáo. Từ những nhận định trên, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-TN ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện thì thấy: Việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bản thân bị cáo mà còn gây ra cho xã hội những thiệt

hại phi vật chất không thể cân đo, đong đếm được, tạo ra một lớp người nghiện trong xã hội và còn là nguyên nhân của các loại tội phạm khác như: Xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; Xâm phạm sở hữu; Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người... đe dọa nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã đi ngược lại với mọi hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, với chủ trương, chính sách của Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xoá bỏ tệ nạn ma tuý trong nhân dân. Vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, nơi cư trú ổn định. Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo không có tiền án, tiền sự;

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7 Về vật chứng:

- 02 túi nilong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,5723g thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 60B7 – 56414 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Đức T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xét trong bản án.

- 01 điện thoại di động Iphone 5, màu đen và số tiền 700.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho bà Nguyễn Thị P (mẹ ruột của bị cáo) theo yêu cầu của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,5723 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2019 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bà Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Đức T được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- VKSNDH. Thống Nhất;
- Công an H.Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo; NCQL.NVLQ;
- Lưu H.s; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga